TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 6 - 2026
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thái Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Ngọc Em**.

Ông **Hứa Văn Khương**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Hồng Nhặn** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ, Tòa án nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2026/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 4 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 317/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Thị Huyền T**, sinh ngày 19/02/2000 – CCCD số 0933XX; Nơi cư trú: Ấp PT, xã PH, thành phố Cần Thơ; (vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Hoàng K**, sinh ngày 17/6/1998 – ; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, thành phố Cần Thơ; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/4/2026 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Huyền T trình bày:***

Bà Huỳnh Thị Huyền T và ông Nguyễn Hoàng K quen biết nhau, sau thời gian tìm hiểu có tình cảm và được gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2020, vợ chồng bà Huỳnh Thị Huyền T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (nay thuộc UBND xã B, thành phố Cần Thơ) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 03, cấp ngày: 20/01/2021. Trong quá trình chung sống vợ chồng có con chung tên Nguyễn Huỳnh Khánh V, sinh ngày 24/4/2022 hiện nay đang sống chung với bà Huỳnh Thị Huyền T tại Ấp PT, xã PH, thành phố Cần Thơ.

Thời gian đầu vợ chồng sống chung rất hạnh phúc. Tuy nhiên, sau đó vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã làm cho cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc cùng với cách nhìn nhận cuộc sống không còn phù

hợp dẫn đến vợ chồng không còn hạnh phúc. Sau nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng không thành và nhận thấy đời sống hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Huyền T và chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Huỳnh Thị Huyền T yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Huyền T yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng K.

- Về con chung: Bà Huỳnh Thị Huyền T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Huỳnh Khánh V, sinh ngày 24/4/2022 đến khi thành niên và yêu cầu ông Nguyễn Hoàng K phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con chung thành niên.

- Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Huyền T xác định không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị Huyền T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, bà Huỳnh Thị Huyền T đã nộp các tài liệu, chứng cứ sau:

+ Căn cước công dân mang tên Huỳnh Thị Huyền T (chứng thực);

+ Giấy chứng nhận kết hôn số 30/2020 do UBND xã Bình Chánh cấp ngày: 20/01/2021.

+ Giấy khai sinh mang con chung tên Nguyễn Huỳnh Khánh V, sinh ngày 24/4/2022 (bản sao)

Bên cạnh đó, bà Huỳnh Thị Huyền T đã có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tống đạt các văn bản tố tụng cũng như hỗ trợ cho nguyên đơn trong việc gửi các tài liệu chứng cứ cho ông Nguyễn Hoàng K. Nhưng ông Nguyễn Hoàng K thường xuyên không có mặt tại nhà và được bà Lê Thị Hồng P là mẹ ruột, ngụ cùng địa chỉ nhận thay các văn bản tố tụng. Do đó việc cấp tống đạt các văn bản tố tụng được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tuy nhiên ông Nguyễn Hoàng K không có văn bản trình bày ý kiến cũng như không đến Tòa án theo giấy triệu tập.

Tại phiên tòa hôm nay,

* Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Huyền T vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt trong đó vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hoàng K; yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Huỳnh Khánh V, sinh ngày 24/4/2022 đến khi thành niên và không yêu cầu ông Nguyễn Hoàng K phải cấp dưỡng cho con. Bà Huỳnh Thị Huyền T xác định không yêu cầu giải quyết thêm vấn đề gì.

* Bị đơn ông Nguyễn Hoàng K được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 15/4/2026, bà Huỳnh Thị Huyền T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng với ông Nguyễn Hoàng K có nơi cư trú tại ấp Số 10, xã B, thành phố Cần Thơ. Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 28Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15, ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ không có tiến hành thu thập chứng cứ và vụ án không thuộc các trường hợp khác theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ không tham gia phiên tòa sơ thẩm.

[3] Về xét xử vắng mặt đối với đương sự: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Huyền T vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Hoàng K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Huỳnh Thị Huyền T, ông Nguyễn Hoàng K.

[4] Xét yêu cầu của Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Huyền T về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp cấp dưỡng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Huyền T cùng ông Nguyễn Hoàng K tự nguyện kết hôn và tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Trinh, huyện Kế Sách cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 30/2020 do UBND xã Bình Chánh cấp ngày: 20/01/2021. Theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Huyền T và ông Nguyễn Hoàng K là hợp pháp.

[4.2] Theo trình bày của bà Huỳnh Thị Huyền T: Sau khi kết hôn vợ chồng bà Huỳnh Thị Huyền T ông Nguyễn Hoàng K chung sống hạnh phúc trong thời gian đầu sau đó mâu thuẫn và dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Theo bà Huỳnh Thị Huyền T xác định nguyên nhân dẫn đến việc vợ chồng phát sinh mâu thuẫn đến nay không thể hàn gắn được do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã làm cho cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc cùng với cách nhìn nhận cuộc sống không còn phù hợp dẫn đến vợ chồng không còn hạnh phúc. Bên cạnh đó bà Huỳnh Thị Huyền T không muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông Nguyễn Hoàng K, cũng như bà đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và ông Nguyễn Hoàng K vẫn cố tình vắng mặt. Vì vậy Tòa án không tổ chức được phiên hòa giải trước khi xét xử cũng như hòa giải tại phiên tòa để các bên hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Huyền T cho bà Huỳnh Thị Huyền T được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng K.

[4.3] Về con chung: Bà Huỳnh Thị Huyền T xác định thời gian chung sống, vợ chồng bà Huỳnh Thị Huyền T và ông Nguyễn Hoàng K có 02 người con chung

tên Nguyễn Huỳnh Khánh V, sinh ngày 24/4/2022 do bà Huỳnh Thị Huyền T đang trực tiếp nuôi dưỡng nội dung này cũng hoàn toàn phù hợp với giấy khai sinh mà nguyên đơn đã giao nộp thể hiện là con chung của vợ chồng.

[4.4] Xét ý kiến của bà Huỳnh Thị Huyền T về việc bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Huỳnh Khánh V, sinh ngày 24/4/2022 hiện nay đang được bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[4.4.1] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Huỳnh Thị Huyền T yêu cầu ông Nguyễn Hoàng K cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng theo quy định của pháp luật cho đến khi con chung thành niên mỗi tháng là 2.000.000 đồng đến khi con chung thành niên. Vấn đề này Hội đồng xét xử thấy rằng, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con là thiêng liêng nên người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con cũng phù hợp với việc bà Huỳnh Thị Huyền T đưa ra yêu cầu ông Nguyễn Hoàng K phải cấp dưỡng cho con chung theo quy định cho đến khi cháu Nguyễn Huỳnh Khánh V, sinh ngày 24/4/2022 thành niên là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4.4.2] Về mức cấp dưỡng nuôi con: Căn cứ vào khoản 1 Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: "Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.". Bị đơn ông Nguyễn Hoàng K không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án. Do vậy Hội đồng xét xử lấy mức lương cơ sở hiện hành căn cứ vào căn cứ Điều 3 Nghị định 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động. Theo đó, xã Phú Hữu, thành phố Cần Thơ thuộc vùng III xác định là 4.140.000 đồng/ tháng để xác định số tiền buộc ông Nguyễn Hoàng K phải cấp dưỡng cho con chung theo yêu cầu của bà Huỳnh Thị Huyền T đưa ra mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho một người con chung là hoàn toàn phù hợp.

[4.4.3] Về thời điểm cấp dưỡng: Theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 cũng như điểm a khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định: "…2. Những bản án, quyết định sau đây của Tòa án cấp sơ thẩm được thi hành ngay mặc dù có thể bị kháng cáo, khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị: a) Bản án, quyết định về cấp dưỡng, trả công lao động, nhận người lao động trở lại làm việc, trả lương, trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất sức lao động, trợ cấp mất việc làm, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế hoặc bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tổn thất tinh thần của công dân; quyết định về tính hợp pháp của cuộc đình công;…". Do vậy Hội đồng xét xử buộc ông Nguyễn Hoàng K thực hiện cấp dưỡng vào ngày tuyên án là phù hợp.

[4.5] Bên cạnh đó ông Nguyễn Hoàng K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2020.

[5] Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Huyền T xác định không tranh chấp do đã thỏa thuận xong và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị Huyền T xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Đây là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do đó trong vụ án ly hôn nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy bà Huỳnh Thị Huyền T chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

[8] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bà Huỳnh Thị Huyền T, ông Nguyễn Hoàng K có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ phát biểu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 3 Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15, ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2020; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Huyền T.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Huyền T được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng K.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Huỳnh Khánh V, sinh ngày 24/4/2022 cho bà Huỳnh Thị Huyền T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên.

- Về cấp dưỡng cho con chung:

+ Buộc ông Nguyễn Hoàng K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung tên Nguyễn Huỳnh Khánh V, sinh ngày 24/4/2022 định kỳ hàng tháng, mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

+ Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 29/6/2026 cho đến khi Nguyễn Huỳnh Khánh V, sinh ngày 24/4/2022 thành niên.

Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cho ông Nguyễn Hoàng K mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Huyền T xác định không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4/ Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị Huyền T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Huyền T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007765, ngày 22/4/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Như vậy bà Huỳnh Thị Huyền T đã thực hiện xong. Buộc ông Nguyễn Hoàng K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

6/ Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Thị Huyền T, ông Nguyễn Hoàng K có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- P.GĐKT, TTr &THA TAND TP.CT;
- Đương sự;
- VKSND khu vực 10 – Cần Thơ;
- THADS Cần Thơ;
- UBND xã B (Giấy CNKH số 03 do UBND xã T cấp ngày 20/01/2021);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thái Ngọc